

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/6/2022  
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Hiệp Phong.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;
  2. Bà Mai Thị Ngọc Hân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tân Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thanh Thiên H, sinh năm 1986; địa chỉ: số 6/14, khóm Đông T B, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Nhật T, sinh năm 1986; địa chỉ: số 202/6, khóm An T, phường Mỹ T, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thanh Thiên H trình bày, qua tìm hiểu, bà H và ông Nguyễn Ngọc Nhật T kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định

của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 97/2017, quyển số 01/2014, ngày 11/6/2014. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 12/8/2015. Hiện tại, con chung đang được bà H nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Sau thời gian 03 năm chung sống, đến năm 2018 vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2018 cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T; yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 12/8/2015, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi dạy con chung; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2014, quyển số 01/2014, ngày 11/6/2014 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp đối với Đỗ Thanh Thiên H và Nguyễn Ngọc Nhật T (bản chính); Giấy khai sinh số 296/2015, quyển số 02/2015, ngày 20/8/2015 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp đối với Nguyễn Nhật T (bản sao).

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải: Sau khi ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, tại các phiên họp chỉ có mặt nguyên đơn, còn bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ngoài các chứng cứ đã được Tòa án thông báo tại Thông báo thụ lý vụ án thì không phát sinh thêm chứng cứ mới tại các phiên họp. Việc Tòa án chỉ tiến hành lập biên bản ghi nhận sự vắng mặt của đương sự, biên bản ghi nhận việc không tiến hành hòa giải được nhưng không tiến hành việc mở phiên họp công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải cho bị đơn là chưa đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 209, 210, 211 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T; giao cháu T cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung, đề nghị không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Bà Đỗ Thanh Thiên H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Nhật T. Đồng thời, ông T cư trú trên địa bàn thành phố Long Xuyên. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà H, ông T đều vắng mặt. Trong đó, bà H có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Ngọc Nhật T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông T theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về chưa đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 209, 210, 211 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc không tiến hành việc mở phiên họp công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải cho bị đơn. Thấy rằng, theo khoản 1 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định “*Thẩm phán tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ giữa các đương sự*”. Theo quy định này, thì Thẩm phán phải mở phiên họp trong T hợp có ít nhất từ 02 đương sự có mặt tại phiên họp trở lên; trong vụ án này có 02 đương sự là nguyên đơn và bị đơn; nhưng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không rõ lý do cho nên Tòa án lập biên bản ghi nhận việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được, trong đó, cũng đã thể hiện đầy đủ các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn giao nộp là có căn cứ; Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 100/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2022 cho phía bị đơn, theo Thông báo này, tại phần: Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây, “1. Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2014, quyển số 01/2014, ngày 11/6/2014 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp đối với Đỗ Thanh Thiên H và Nguyễn Ngọc Nhật T (bản chính); 2. Giấy khai sinh số 296/2015, quyển số 02/2015, ngày 20/8/2015 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp đối với Nguyễn Nhật T (bản sao)” cũng đã thể hiện đầy đủ các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn giao nộp. Mặt khác, trước phiên tòa được mở, phía nguyên đơn

không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến trình bày như Thông báo thụ lý vụ án cho nên Tòa án không cần thiết phải thông báo kết quả phiên họp về công khai chứng cứ, hòa giải cho bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà H và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà H xác định, sau 03 năm chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, lối sống không phù hợp và bà H, ông T không còn sống chung từ năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà H và ông T thường xuyên cãi vã và không còn sống chung từ năm 2018 cho đến nay. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông T nhưng ông T không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà H. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H, ông T là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà H xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 12/8/2015. Bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T.

Xét thấy, cháu T đang được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến phản đối yêu cầu này của bà H. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản*

*5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thanh Thien H.

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thanh Thien H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Nhật T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2014, quyển số 01/2014, ngày 11/6/2014 do Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp đối với bà Đỗ Thanh Thien H và ông Nguyễn Ngọc Nhật T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Bà Đỗ Thanh Thien H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Nhật T, sinh ngày 12/8/2015. Ông Nguyễn Ngọc Nhật T không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Đỗ Thanh Thien H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Ngọc Nhật T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Đỗ Thanh Thien H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001072 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 15 tháng 3 năm 2022; bà Đỗ Thanh Thien H đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Ngọc Nhật T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Đỗ Thanh Thien H, ông Nguyễn Ngọc Nhật T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Long Xuyên (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên (1);
- UBND phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**Lại Hiệp Phong**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Nguyên**

**Mai Thị Ngọc Hân**

**Lại Hiệp Phong**